

Số: /KH- UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, yêu cầu tại Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

b) Xác định, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo nhằm tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đề ra tại Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo; tiếp tục hoàn thiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chủ trương của Đảng.

2. Yêu cầu

a) Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Quá trình thực hiện phải tạo được sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng liên quan đến phát triển giáo dục, đào tạo.

c) Xây dựng lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện gắn với đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị hằng năm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, ngành Giáo dục và toàn xã hội về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2025, định hướng đến năm 2030

2.1. Giáo dục mầm non

- Duy trì, củng cố chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non. Phát triển giáo dục mầm non dưới 05 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương, cơ sở giáo dục.

- Định hướng đến năm 2030 phấn đấu thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ từ 3 đến 4 tuổi.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

- Đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 88% trở lên.

2.2. Giáo dục phổ thông

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thực hiện tốt phân luồng sau trung học cơ sở (THCS); trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau trung học phổ thông (THPT) có chất lượng. Phấn đấu năm 2025 có 95% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tương đương, đến năm 2030 đạt 98,5%.

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Đẩy mạnh xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; năm 2025, toàn tỉnh có 90% số trường tiểu học, 80% số trường THCS và 55% số trường THPT đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu đến năm 2030, có 95% số trường tiểu học, 90% số trường THCS và 75% số trường THPT đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng tốt nghiệp THCS và THPT, kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng. Phấn đấu từ năm 2025 trở đi, tỷ lệ đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia các môn văn hóa cấp THPT đạt 80% trở lên/tổng thí sinh dự thi và liên tục có học sinh đoạt huy chương trong các kỳ thi Olympic cấp khu vực và quốc tế.

2.3. Giáo dục thường xuyên

Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục thường xuyên để tạo cơ hội và điều kiện cho mọi người được học tập thường xuyên, liên tục, suốt đời, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, đạt tỷ lệ người biết chữ từ 15 tuổi trở lên là 99,5%, trong đó tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 đạt 100%.

2.4. Giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

- Củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; năm 2025, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt trên 90%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, tỷ lệ qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt 95%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội. Thực hiện đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động hiện đại, thích ứng nhanh với công nghệ mới, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt như: điện - điện tử, cơ khí chính xác, tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ bán dẫn, năng lượng tái tạo. Phát triển mạnh đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; đào tạo gắn với thực tiễn sản xuất, mô hình “học tại trường - thực hành tại doanh nghiệp”. Đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, tích hợp giữa kiến thức - kỹ năng - thái độ, phát triển năng lực thực hành và tư duy sáng tạo cho người học. Phấn đấu đến năm 2030 có 30% số học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề; xây dựng Thanh Hóa trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và khu vực Bắc Trung bộ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp

ủy đảng, chính quyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tăng cường công tác truyền thông chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để nâng cao nhận thức của toàn xã hội, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, công chức, viên chức, người lao động ngành giáo dục trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo.

2. Rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách phù hợp tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm tra về giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện kịp thời Luật Nhà giáo, Luật Học tập suốt đời (khi được ban hành); rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, văn bản chỉ đạo về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; sửa đổi, bổ sung các quy định để tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách Nhà nước cho ngành giáo dục.

- Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm đồng bộ, liên thông từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học; tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với xu thế và điều kiện thực tiễn.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quy định bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch Hội đồng trường.

- Tăng cường năng lực đội ngũ; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tăng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài chính trong các cơ sở giáo dục.

3. Tập trung huy động tối đa nguồn lực, ưu tiên đầu tư đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp chăm sóc, giáo dục tiên tiến, hiện đại. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới bảo đảm chất lượng và công bằng trong việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phẩm chất và năng lực của người học. Tiếp tục thực hiện một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất.

- Triển khai các hoạt động bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số, đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên các vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, để nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai có hiệu quả việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; tăng cường công tác xóa mù chữ, giảm tỷ lệ mù chữ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; tích cực triển khai các giải pháp xóa mù chữ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc.

- Tiếp tục bảo đảm quyền học tập và học tập có chất lượng đối với học sinh khuyết tật; triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên, học viên gắn với xây dựng, phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa học đường, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc cho học sinh, sinh viên, học viên... tăng cường công tác tư vấn học đường, hướng nghiệp, giáo dục thể chất và thể thao; xây dựng trường học an toàn; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhất là các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, tư thục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các trung tâm ngoại ngữ, tin học,... trên địa bàn.

4. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- Thực hiện tuyển dụng kịp thời giáo viên và nhân viên hành chính theo chỉ tiêu biên chế được giao hằng năm; xét tuyển kịp thời lao động hợp đồng làm giáo

viên và nhân viên hành chính theo quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện việc sử dụng, bố trí giáo viên dạy liên trường, dạy tăng tiết đối với môn học, cấp học còn thiếu giáo viên. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đảm bảo lộ trình theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng ngoại ngữ, giai đoạn 2026-2030” để nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập quốc tế, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. Có giải pháp nâng cao chất lượng công tác phân luồng; định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ trung học cơ sở để tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; rà soát, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai các giải pháp tăng cường nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở một số ngành, nghề, lĩnh vực nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, chip bán dẫn và các ngành phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược, then chốt.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học giáo dục, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên, học viên.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường cao đẳng thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

5. Thực hiện mục tiêu từng cấp học, bậc học và trình độ đào tạo

- Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các khu công nghiệp, khu vực và địa phương đông dân cư, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển của các vùng kinh tế - xã hội. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

- củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để bảo đảm quyền được học tập và học tập có chất lượng của học sinh khuyết tật.

- Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế; quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- Cụ thể hóa nội dung, để triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; có các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, trang bị cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên các kiến thức, kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số; nghiên cứu, phát triển, sử dụng các hệ thống, ứng dụng trí tuệ nhân tạo bảo đảm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực cho con người và cộng đồng; góp phần xây dựng thể hệ công dân số Việt Nam nói chung và Thanh Hóa nói riêng an toàn, văn minh, lành mạnh trên không gian mạng. Phát triển các phương thức đào tạo, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở; đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo.

- Nghiên cứu, thí điểm và triển khai thực hiện các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

6. Tiếp tục đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và dạy học

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hoá, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng

với sự phát triển trí tuệ nhân tạo; đồng thời trang bị cho học sinh các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Xây dựng hệ sinh thái đào tạo số: Học liệu số, hệ thống quản lý học tập (LMS), thi và đánh giá trực tuyến. Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về phương pháp dạy học số, thiết kế bài giảng E-learning. Khuyến khích phát triển các mô hình lớp học thông minh, ngành nghề đào tạo trực tuyến, liên kết doanh nghiệp để xây dựng thư viện học liệu thực tiễn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Triển khai, vận hành Hệ thống quản lý, xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo, điều hành hệ thống giáo dục và yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

7. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, chú trọng năng lực quản lý, quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, các kỹ năng mềm, kỹ năng số; phát triển đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế; rà soát, triển khai thực hiện công tác điều động, luân chuyển số giáo viên hiện có nhằm giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển dụng đúng, đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, có giải pháp đối với những nơi còn thiếu giáo viên, bảo đảm nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”.

- Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên công tác và gắn bó lâu dài tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục.

8. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư cho giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Bố trí nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục, đào tạo và ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra; điều chỉnh tăng mức chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế.

- Bố trí nguồn ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 05 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, bố trí quỹ đất dành cho giáo dục; có chính sách ưu đãi về đất đai nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

9. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài

- Đẩy mạnh việc ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với các tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đang được phép hoạt động tại Việt Nam; tăng cường trao đổi giao lưu, học hỏi kinh nghiệm giữa học sinh, giáo viên với các học sinh, giáo viên nước ngoài.

- Tiếp tục cử giáo viên tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư với nước ngoài, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông chất lượng cao, đào tạo theo chương trình song ngữ. Tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài ở Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện chương trình hợp tác quốc tế giữa tỉnh Thanh Hóa với tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì giúp UBND tỉnh chỉ đạo thống nhất việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, các địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hằng năm phù hợp để triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách đối với học sinh, giáo viên; các chương trình, đề án, dự án về phát triển giáo dục theo phân cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý biên chế viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở

Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách đối với giáo viên trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo để tuyển đủ số chỉ tiêu biên chế được giao.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài chính trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chủ trương đẩy mạnh tự chủ. Phối hợp tham gia ý kiến với Sở Giáo dục và Đào tạo về đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục đào tạo và ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra; điều chỉnh tăng mức chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế.

- Tham mưu bố trí nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư cho giáo dục và đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng, bổ sung chính sách vay vốn tín dụng phù hợp đối với người học.

- Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về giáo dục trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến khuyến khích thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và hợp tác nghiên cứu. Tham mưu phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ tương xứng với năng lực và kết quả hoạt động khoa học công nghệ của các cơ sở giáo dục.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp tham mưu, chỉ đạo nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng thuộc các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đề nghị hỗ trợ sĩ quan biệt phái cho ngành Giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh cho học sinh, học viên và sinh viên các cơ sở giáo dục, đào tạo; quan tâm bố trí cho sĩ quan Quân đội sau khi hết thời hạn biệt phái.

- Tham mưu, chỉ đạo công tác tuyên truyền, hướng nghiệp và tuyển sinh quân sự vào các học viện, nhà trường Quân đội cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

Phối hợp với ngành Giáo dục đảm bảo an ninh, an toàn trường học, trật tự giao thông cho học sinh, học viên, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế

Chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai công tác y tế trường học; bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng chống các loại dịch bệnh; giáo dục giới tính cho học sinh, học viên, sinh viên; hướng dẫn chuyên môn về công tác chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non và học sinh khuyết tật, trẻ em lang thang, cơ nhỡ,... trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với ngành Giáo dục, các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, trong trường học; lịch sử, truyền thống văn hóa tốt đẹp của vùng đất và con người xứ Thanh nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tạo sân chơi lành mạnh cho các em học sinh, học viên, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

9. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa

Phối hợp với ngành Giáo dục tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về đổi mới giáo dục đào tạo.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động gắn với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia tích cực vào việc xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

11. Các trường đại học, cao đẳng trực thuộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn để triển khai nhiệm vụ phát triển giáo

dục đại học trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và khu vực.

- Đánh giá hằng năm về tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố¹

- Xây dựng các chương trình, nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn để phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn quản lý.

- Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn quản lý.

- Đánh giá hằng năm về tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị; yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả; định kỳ hằng năm (trước ngày 01/12) báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Thanh Tùng

¹Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chuyển giao nhiệm vụ cho UBND các xã, phường trên địa bàn để triển khai thực hiện sau ngày 01/7/2025.